



CÔNG TY CP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY

Số: 488/2012/QĐ-ĐHĐCĐ-CTY

Ngày 25 tháng 04 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ
của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 07/09/2012;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 484/2013/BB-ĐHĐCĐ-CTY ngày 25/04/2013 của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 485/2013/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 25/04/2013 của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) theo nội dung đính kèm kể từ ngày 25/04/2013.

Điều 2: Giao cho bà Cao Thị Ngọc Dung tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận, các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- UBCKNN
- UBCKNN tại TPHCM
- SGDCK TPHCM
- Sở KH&ĐT TPHCM
- HĐQT, BKS
- BTGD
- Lưu Pháp chế
- Lưu VT

T



CAO THỊ NGỌC DUNG



CÔNG TY CP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 488/2013/QĐ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 25/04/2013)

Từ viết tắt:

1. Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005: LDN.
2. Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng: Thông tư 121.
3. Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng (ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng): ĐLM.

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 15 Cổ phần	<p>3. Cổ phần phổ thông mới chào bán phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty trừ trường hợp Đại hội đồng đăng ký mua hết số Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Cổ phần phổ thông mới chào bán phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không</p>	<p><i>Bổ sung cho phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 5 ĐLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp có phần được bán qua Thị trường Chứng khoán tập trung (như Trung tâm Giao dịch Chứng khoán hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán).</p>	<p>được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp có phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	
<p>5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua <u>bảng vận bản</u> và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Chỉnh sửa phù hợp quy định tại khoản 8 Điều 5 ĐLM.</p>
<p>Điều 16 Cổ phiếu</p>	<p>1. Cổ đông của Công ty được cấp <u>chứng chỉ hoặc chứng nhận</u> cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần <u>sở hữu</u>, <u>trừ trường hợp có quy định khác</u>.</p> <p>2. <u>Chứng chỉ</u> cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. <u>Chứng chỉ</u> cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu <u>ghi danh</u>) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. <u>Mỗi chứng</u></p>	<p>Điều 16: Cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. <u>Chứng nhận</u> cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. <u>Chứng nhận</u> cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa "chứng chỉ" thành "chứng nhận".</p> <p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 6 ĐLM.</p> <p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 6 ĐLM.</p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>chị cổ phiếu ghi danh chi đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>3. <u>Trường hợp chi chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhân số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</u></p> <p>6. <u>Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</u></p>	<p><i>Hủy bỏ khoản này.</i></p> <p><i>Hủy bỏ khoản này.</i></p>	<p><i>Điều lệ mẫu đã bỏ quy định này.</i></p>
<p>Điều 17 Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (Sở Giao dịch Chứng khoán) sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (Sở Giao dịch</p>	<p><i>Bổ sung nội dung để thêm khoản 7 như sau:</i></p> <p>7. <u>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</u></p> <p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại Điều 7 DLM.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>Chứng khoán).</p> <p>2. Cổ phần chưa thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhân cổ tức, quyền nhân cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 ĐLM.</p>
<p>Điều 18 Thu hồi cổ phần</p>	<p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 9%</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 9 ĐLM.</p> <p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 9 ĐLM.</p> <p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 5 Điều 9 ĐLM.</p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán bộ giá trị cổ phiếu hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.</p>	<p>quá 9% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	
<p>Điều 22 Các đại diện được ủy quyền</p>	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>4.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>4.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 15 ĐLM.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 15 ĐLM.</i></p>
<p>Điều 23 Quyền của cổ đông</p>	<p>Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>1. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;</p>	<p>Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>1. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 ĐLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>5. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>9. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên, có các quyền sau:</p> <p>.....</p>	<p>5. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>9. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên, có các quyền sau:</p> <p>.....</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 ĐLTM.</p> <p>Căn cứ khoản 3 Điều 11 và khoản 2 Điều 24 ĐLTM.</p>
<p>Điều 24 Trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông</p>		<p><i>Bổ sung nội dung để thêm khoản 2 như sau:</i></p> <p>2. <u>Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
<p>Điều 25 Thay đổi các quyền</p>	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 28 Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau), về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chi có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chi có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 16 ĐLTM.</p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 26 Cơ cấu tổ chức, quản trị, hành và điều kiện kiểm soát Công ty</p>	<p>ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. <u>Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 10 ĐLM.</i></p>
<p>Điều 27 Đại đồng cổ đông</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc điều hành; Ban kiểm soát. <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>4.2. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <u>vốn điều lệ đã bị mất một nửa;</u></p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc điều hành; Ban kiểm soát. <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>4.2. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <u>vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 13 ĐLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 28 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đồng	<p>4.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty liên tục trong 6 tháng yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế. 	<p>4.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty liên tục trong 6 tháng yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. <u>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.</u></p>	<p>Xem lại để điều chỉnh tỷ lệ tương ứng với khoản 9 Điều 23 Điều lệ. Chỉnh sửa theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 ĐLM.</p>
	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành; 	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành; 	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 ĐLM.</p>
	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hợp đồng quy định tại Điều 53 khoản 4 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới là một bên của hợp đồng; - Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó. 	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các hợp đồng quy định tại Điều 53 khoản 4 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; - Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường 	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 14 ĐLM.</p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 29 Tổ chức Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>2.1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (Sở Giao dịch Chứng khoán) và các phương tiện thông tin thích hợp khác. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung</p>	<p>hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>2.1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>chậm nhất</u> ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). <u>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 DLM.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 17 DLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p><u>cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</u></p>	<p><u>thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</u></p>	
<p>Điều 30 Thức hành tiến họp và biểu quyết tại hội đồng</p>	<p>4. <u>Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tịch phải được công bố.</u></p>	<p>4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 19 ĐLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</p> <p>6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:</p> <p>a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>b. Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc;</p> <p>c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tới đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải</p>	<p>công bố.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.</p> <p>5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 5 Điều 19 ĐLM.</p> <p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 6 Điều 19 ĐLM.</p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính hợp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 10 Điều 19 ĐLM.</i></p>
<p>Điều 31 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc dịch vụ mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Việc bầu cử hoặc bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát thì phải thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết</p>	<p>3. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>4. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát thì phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 20 ĐLM.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 104 LDN.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	<p>được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	
<p>Điều 32 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội cổ đông</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. <u>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 ĐLM.</i></p>
	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p> <p><u>Trường hợp các cổ đông không gửi phiếu phản hồi thì được tính là phiếu tán thành.</u></p>	<p><i>Bổ sung để thuận tiện cho hoạt động của Công ty và căn cứ vào Công văn 3170/UBCK-QLPH ngày 5/10/2010 đề nghị căn ghi rõ trong Điều lệ thì mới được áp dụng việc các cổ đông không gửi phiếu phản hồi thì được tính là phiếu tán thành.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 21 DLM.</i></p>
<p>Điều 33 Biên bản họp Đại hội cổ đông</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này.</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. <u>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</u> Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. <u>Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u> Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại Điều 22 DLM.</i></p>
<p>Điều 34 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội cổ đông</p>		<p><i>Bổ sung nội dung sau:</i> <u>Trưởng họp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày có</u></p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại Điều 23 DLM.</i></p>

Điều đồng	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 35 Hội đồng quản trị	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>quyết định hủy bỏ của Tòa án hoặc Trọng tài theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>4. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 24 ĐLM.</i></p>
	<p>5. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>5. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 24 ĐLM.</i></p>
	<p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu</p>	<p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành</p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 24 ĐLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u></p>	
<p>Điều 36 Nhiệm vụ, hạn quyền của Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại điểm h khoản 5 Điều 24 ĐLTM.</i></p>
<p>Điều 37 Chủ tịch và</p>	<p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>3. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền</p>	<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>3. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền</p>	<p><i>Bổ sung cho đây đủ theo quy định tại khoản 8 Điều 25 ĐLTM.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa để thuận tiện cho hoạt động của Hội</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Phó tịch đồng quản trị</p> <p>Điều 38</p> <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>	<p><u>nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</u></p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chi được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p>khi Chủ tịch vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chi được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p><u>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u></p>	<p><i>đồng quản trị.</i></p> <p><i>Bổ sung cho đây đủ theo quy định tại khoản 8 Điều 27 ĐLM.</i></p>
	<p>13. <u>Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</u></p> <p>a. <u>Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b. <u>Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị</u></p>	<p>13. <u>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa cho chính xác theo quy định tại khoản 13 Điều 27 ĐLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p><u>n</u>hư nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>		
<p>Điều 42 Thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p>	<p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp <u>hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</u></p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 27 ĐLM.</i></p>
	<p>1. Ban Kiểm soát gồm ba thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. 1.1. <u>Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng Ban kiểm soát;</u></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% số</p>	<p>1. Ban kiểm soát gồm ba thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. 1.1. <u>Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán;</u></p> <p>2. <u>Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 32 ĐLM.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>có phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử năm thành viên.</p>	<p>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử năm ứng viên.</p>	<p>định tại khoản 2 Điều 32 ĐLM.</p>
		<p><i>Bổ sung nội dung để thêm khoản 5 như sau:</i></p> <p>5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 32 ĐLM.</p>
<p>Điều 44 Bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>2. Trường hợp khuyết thành viên Ban kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán, Hội đồng quản trị phải tạm thời cử người thay thế cho đến khi Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung.</p>	<p>2. Trường hợp khuyết thành viên Ban kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán thì các thành viên Ban kiểm soát còn lại phải tạm thời cử người thay thế cho đến khi Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung.</p>	<p>Đề nghị điều chỉnh khoản 2 Điều này, nếu khuyết thành viên BKS thì nên để cho BKS cử người thay thế.</p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 47 Từ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 5 Điều 30 ĐLM.</p>
<p>Điều 51 Thư ký Công ty</p>	<p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.</p>	<p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp.</p> <p>e. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều 31 ĐLM.</p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 52 Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hành và cán bộ quản lý</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hành và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.</p> <p>Điều 52: Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hành và cán bộ quản lý Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p><i>Chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại Điều 34 ĐLM.</i></p>
<p>Điều 53 Trách nhiệm thực tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch</p>	<p><i>Chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 35 ĐLM.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 ĐLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung hoặc cá nhân khác.	Ghi chú
	<p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p><i>Chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 35 DLM.</i></p>
	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiêu bản đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan</p>	<p><i>Chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 35 DLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu</p>	<p>hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các</p>	

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 54 Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán</p>	<p>thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 36 ĐLM.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 36 ĐLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cần và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cần vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</u></p> <p>b. <u>Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</u></p>	
<p>Điều 55 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p>	<p>3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 37 ĐLM.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p>4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.</p>	<p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 37 ĐLM.</p>
<p>Điều 58 Quy dự trừ bổ sung vốn điều lệ</p>	<p>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trừ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trừ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</p>	<p>Hủy bỏ nội dung này.</p>	<p>ĐLM đã bỏ quy định này.</p>
<p>Điều 59 Năm tài khóa</p>	<p>Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.</p>	<p>Điều 59. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 41 ĐLM.</p>
<p>Điều 60 Hệ thống kế toán</p>	<p>1. Công ty chấp hành chế độ kế toán và thống kê theo đúng các quy định của pháp luật về kế toán và thống kê. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>	<p>Điều 60: Chế độ kế toán 2. Công ty chấp hành chế độ kế toán và thống kê theo đúng các quy định của pháp luật về kế toán và thống kê. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 42 ĐLM.</p>
<p>Điều 62</p>	<p>9. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết qui định một ngày cụ thể</p>	<p>9. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 6 Điều</p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 63 Báo cáo hàng sáu tháng và hàng quý</p>	<p><u>làm ngày</u> <u>khóa sổ</u> <u>hoạt động</u> <u>kinh doanh</u> của Công ty. <u>Cần</u> <u>cứ</u> <u>theo</u> <u>ngày</u> <u>đó</u>, <u>những</u> <u>người</u> <u>đăng</u> <u>ký</u> <u>với</u> <u>tư</u> <u>cách</u> <u>cổ</u> <u>đồng</u> <u>hoặc</u> <u>người</u> <u>sở</u> <u>hữu</u> <u>các</u> <u>chứng</u> <u>khoán</u> <u>khác</u> <u>được</u> <u>quyền</u> <u>nhận</u> <u>cổ</u> <u>tức</u>, <u>lãi</u> <u>suất</u>, <u>phần</u> <u>chia</u> <u>lợi</u> <u>nhuận</u>, <u>nhận</u> <u>cổ</u> <u>phiếu</u>, <u>nhận</u> <u>thông</u> <u>báo</u> <u>hoặc</u> <u>tài</u> <u>liệu</u> <u>khác</u>. <u>Ngày</u> <u>khóa</u> <u>sổ</u> <u>này</u> <u>có</u> <u>thể</u> <u>vào</u> <u>cùng</u> <u>ngày</u> <u>hoặc</u> <u>vào</u> <u>thời</u> <u>điểm</u> <u>trước</u> <u>khi</u> <u>các</u> <u>quyền</u> <u>lợi</u> <u>đó</u> <u>được</u> <u>thực</u> <u>hiện</u>. <u>Điều</u> <u>này</u> <u>không</u> <u>ảnh</u> <u>hưởng</u> <u>tới</u> <u>quyền</u> <u>lợi</u> <u>của</u> <u>hai</u> <u>bên</u> <u>trong</u> <u>giao</u> <u>dịch</u> <u>chuyển</u> <u>nhượng</u> <u>cổ</u> <u>phiếu</u> <u>hoặc</u> <u>chứng</u> <u>khoán</u> <u>liên</u> <u>quan</u>.</p>	<p><u>định</u> <u>một</u> <u>ngày</u> <u>cụ</u> <u>thể</u> <u>đề</u> <u>chốt</u> <u>danh</u> <u>sách</u> <u>cổ</u> <u>đồng</u>. <u>Cần</u> <u>cứ</u> <u>theo</u> <u>ngày</u> <u>đó</u>, <u>những</u> <u>người</u> <u>đăng</u> <u>ký</u> <u>với</u> <u>tư</u> <u>cách</u> <u>cổ</u> <u>đồng</u> <u>hoặc</u> <u>người</u> <u>sở</u> <u>hữu</u> <u>các</u> <u>chứng</u> <u>khoán</u> <u>khác</u> <u>được</u> <u>quyền</u> <u>nhận</u> <u>cổ</u> <u>tức</u>, <u>lãi</u> <u>suất</u>, <u>phần</u> <u>phối</u> <u>lợi</u> <u>nhuận</u>, <u>nhận</u> <u>cổ</u> <u>phiếu</u>, <u>nhận</u> <u>thông</u> <u>báo</u> <u>hoặc</u> <u>tài</u> <u>liệu</u> <u>khác</u>.</p>	<p>39 DLM.</p>
<p>Điều 64 Công bố thông tin và</p>	<p>4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website đó.</p>	<p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty. Công ty công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, đồng thời đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm. Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán.</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 44 DLM và khoản 1.3 Điều 7 Thông tư 52/2012/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>
		<p><i>Bổ sung nội dung sau:</i> <u>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên</u> <u>theo</u> <u>các</u> <u>quy</u> <u>định</u> <u>của</u> <u>pháp</u> <u>luật</u> <u>về</u> <u>chứng</u></p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại Điều 44 DLM.</i></p>

Điều thông báo công chứng	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung khoản và thị trường chứng khoán.	Ghi chú
Điều 65 Kiểm toán	<p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. (Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 45 ĐLM.</i></p>
Điều 69 Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	<p>4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</p>	<p>4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 45 ĐLM.</i></p>
Điều 69 Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	<p>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:</p> <p>1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.</p> <p>2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt</p>	<p><i>Hủy bỏ điều này.</i></p>	<p><i>Điều lệ mẫu đã bỏ quy định này.</i></p>

Điều	Nội dung trước khi sửa đổi, bổ sung	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<p><u>được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.</p>		

Ngày 25 tháng 04 năm 2013

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CAO THỊ NGỌC DUNG